

Tổng quan về tác động của CMCN 4.0 đến lĩnh vực ngân hàng và một số đề xuất chính sách

Phạm Tiến Dũng

*Vụ trưởng Vụ Thanh toán
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*



Hà Nội, ngày 13/07/2018

Nội dung chính

1

Ngành ngân hàng - tài chính trong kỷ nguyên CMCN 4.0

2

Tác động của CMCN 4.0 đến ngành ngân hàng - tài chính

3

Cơ hội và thách thức từ CMCN 4.0

4

Định hướng và đề xuất chính sách

Ngành ngân hàng - tài chính trước bối cảnh CMCN 4.0

- *Sự dung hợp, hội tụ* của các công nghệ vật lý, số hóa và sinh học chính là điều tạo nên sự khác biệt của CMCN 4.0
- Trong cuộc CMCN lần thứ ba trước đó, các công nghệ này đã xuất hiện nhưng *tồn tại độc lập, hoạt động riêng rẽ*
- CMCN 4.0 có ảnh hưởng sâu rộng, tác động tới mọi ngành nghề, quốc gia

Đặc điểm CMCN 4.0

Công nghệ thông minh

Tự động hóa

Tích hợp cao

Kết nối mở

Linh hoạt

Phạm vi ảnh hưởng rộng

Đổi mới sáng tạo trong ngành NH - TC sẽ gia tăng, phổ biến sâu rộng nhờ những đột phá kỹ thuật số (Digital disruptions) của CMCN 4.0 để cho phép:

- Làm việc ở bất kỳ nơi nào
- Kết nối Máy-Máy, Máy - Người từ mọi nơi
- Thu thập, truy cập, khai thác dữ liệu và tính toán
- Tự động hóa các quy trình tư duy như con người



Tác động của CMCN 4.0 đến ngành ngân hàng – tài chính



Làm thay đổi căn bản mô hình kinh doanh, quản trị ở các ngân hàng theo xu hướng ngân hàng số, ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ thành tựu của CMCN 4.0



Thay đổi hoàn toàn kênh phân phối theo hướng số hóa, đa kênh đồng nhất (Omni-Channel), đòi hỏi tái thiết kế các sản phẩm dịch vụ lấy khách hàng làm trung tâm.



Khiến rủi ro an ninh mạng trở nên lớn và thường trực hơn do sự phát triển vô vàn các kết nối mở, liên tục, đa chiều, phức tạp.

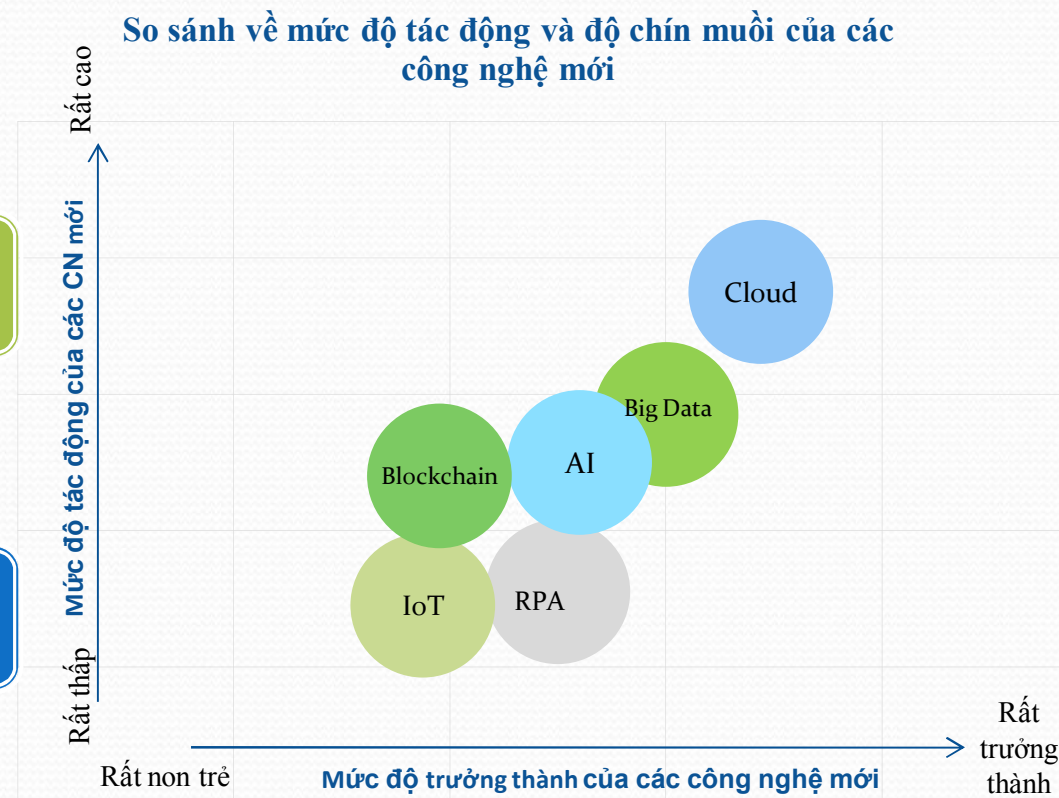
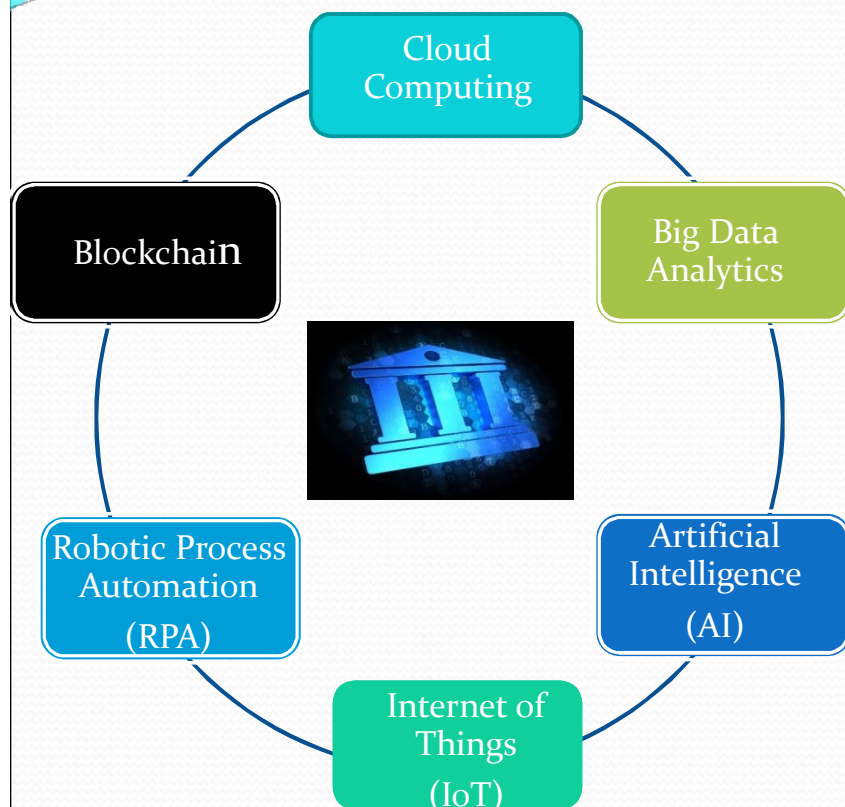


Các hạ tầng thị trường tài chính trong đó có hệ thống thanh toán cần phải thay đổi để thích ứng với bối cảnh CMCN 4.0 (Big Data, A.I, Blockchain...)



Nguồn nhân lực ngành ngân hàng - tài chính phải thay đổi theo hướng tinh gọn, có kỹ năng số và tinh thông nghiệp vụ

Đánh giá của TCTD về một số công nghệ nền tảng 4.0



Nguồn: Kết quả khảo sát của NHNN Tháng 4/2018

- ❖ Điện toán đám mây hiện có ảnh hưởng mạnh nhất tới TCTD tại Việt Nam (xếp ~ 5/5) và được đánh giá là công nghệ đã trưởng thành.
- ❖ Phân tích dữ liệu lớn cũng có tác động mạnh (xếp ~ 4/5), được đánh giá bắt đầu vào giai đoạn trưởng thành.
- ❖ Trí tuệ nhân tạo và công nghệ chuỗi khối cũng được xem là các công nghệ nhiều triển vọng, xếp bậc 3/5 về mức tác động và mức độ trưởng thành trung bình.
- ❖ Công nghệ kết nối vạn, tự động hóa bằng rô-bốt vẫn chưa được các TCTD đánh giá cao, tác động và độ trưởng thành ở mức thấp.

Cơ hội và Thách thức CMCN 4.0 đối với ngành NH - TC

CƠ HỘI

Đổi mới mô hình quản trị, kinh doanh theo hướng hiện đại, tinh gọn và thông minh

Tiếp cận và khai thác dữ liệu lớn từ nhiều nguồn dữ liệu phong phú từ hệ sinh thái số

Gia tăng hiệu quả hoạt động nhờ tiết giảm chi phí giao dịch-quản lý, có nguồn thu mới

Đa dạng hóa danh mục SP-DV, mở rộng kênh phân phối, nâng cao chất lượng DV nhờ lấy KH làm trung tâm, DV cá nhân hóa

Tăng năng lực cạnh tranh nhờ hợp tác quốc tế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, và mở rộng tiếp cận ra thị trường quốc tế

THÁCH THỨC

Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, quy định nhằm tạo thuận lợi, giúp thích ứng với bối cảnh 4.0; Bảo vệ quyền lợi NTD trong kỷ nguyên số.

Quản lý sự thay đổi về mô hình KD theo hướng số hóa; về văn hóa DN; về phát triển kênh phân phối số hóa, thiết kế, cung ứng SP-DV tích hợp cao, liền mạch, xuyên suốt phù hợp hành vi KH

Bảo đảm an ninh, bảo mật trước rủi ro an ninh mạng, các hành vi lừa đảo, gian lận; đảm bảo tính riêng tư dữ liệu người dùng

Đầu tư đúng hướng, hiệu quả về hạ tầng CNTT/công nghệ mới; thu hút, giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao

Mức độ nhận thức, kiến thức tài chính/công nghệ của khách hàng khác biệt theo vùng miền/lứa tuổi; Mức độ sẵn sàng của đối tác...

Cách thức tiếp cận với CMCN 4.0 của TCTD

★ *Phát triển ngân hàng số, tăng cường hợp tác với Fintech là 2 cách thức tiếp cận chủ đạo giúp TCTD thích ứng, phát triển bền vững trong kỷ nguyên 4.0*

Ngân hàng số

Phát triển ngân hàng số đem lại lợi ích to lớn cho ngân hàng về tăng doanh thu, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng dịch vụ, tăng độ gắn kết với KH

Để phát triển ngân hàng số đòi hỏi đầu tư, ứng dụng các công nghệ, giải pháp tiên tiến như Cloud, Big Data, A.I, open API...

Mục tiêu nhằm thay đổi căn bản, tái cấu trúc quy trình xử lý nội bộ, mô hình KD theo hướng tự động, thông minh và tối ưu hóa kênh giao tiếp KH đa kênh đồng nhất

Hợp tác Fintech

Hợp tác với Fintech giúp NH có được sự đổi mới sáng tạo từ bên ngoài, tương tác với mô hình KD tinh gọn, nhạy bén của Fintech hướng tới nâng cao trải nghiệm KH nhằm tăng tốc độ đổi mới

Kết hợp với ưu thế quản trị rủi ro vững mạnh và tập KH rộng lớn của NH giúp tạo ra sức mạnh cộng hưởng, tạo bước phát triển năng động, trong cung ứng dịch vụ, phổ cập tài chính

Hợp tác này còn giúp NH nhanh chóng tiếp cận tới tập KH trẻ, đam mê phong cách số, giúp NH tích hợp sâu hơn vào hành trình số KH, cung ứng dịch vụ cá nhân hóa, hợp bối cảnh GD

Xu hướng phát triển ngân hàng số tại Việt Nam

Ngân hàng số là mô hình kinh doanh, quản trị-điều hành, cung ứng sản phẩm-dịch vụ ngân hàng dựa trên nền tảng số, giúp các ngân hàng thích ứng tốt và phát triển bền vững trong kỷ nguyên số



Thay đổi mô hình tổ chức, quản trị

- Ứng dụng công nghệ để thay đổi mô hình tổ chức, quản trị;
- Xây dựng mô hình ngân hàng số; Tích hợp mô hình đa kênh đồng nhất;
- Thay đổi cách thức tìm kiếm, tương tác KH, xử lý nghiệp vụ qua kênh số.



Lấy KH là trung tâm

- Thay đổi cách tiếp cận và phục vụ KH theo hướng lấy KH làm trung tâm;
- Các kênh giao tiếp với KH được thực hiện trực tuyến thông qua các thiết bị công nghệ với giao diện phong phú, trực quan và gắn kết.



Tái thiết kế SP-DV

- Rút ngắn thời gian giao dịch thông qua tự động hóa các quy trình nghiệp vụ ngân hàng;
- Ứng dụng ngân hàng không giấy tờ;
- Cung cấp nhiều sản phẩm tài chính mới, dựa trên nền tảng số.



An toàn, bảo mật

- Trang bị các công cụ bảo mật mới;
- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dự phòng, an toàn, bảo mật;
- Đảm bảo tính riêng tư dữ liệu người dùng.



Nguồn nhân lực

- Tinh gọn nguồn nhân lực;
- Sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng số và tinh thần chuyên môn, nghiệp vụ.

Một số NH Việt Nam đã bắt đầu quá trình chuyển đổi số hướng tới một ngân hàng số đích thực (TPBank với LiveBank; VPbank với ứng dụng Timo; Vietcombank với Digital Lab; Vietinbank với Corebank thế hệ mới - EDW; MB với ứng dụng trợ lý ảo ChatBot; OCB với Omni - Channel...)

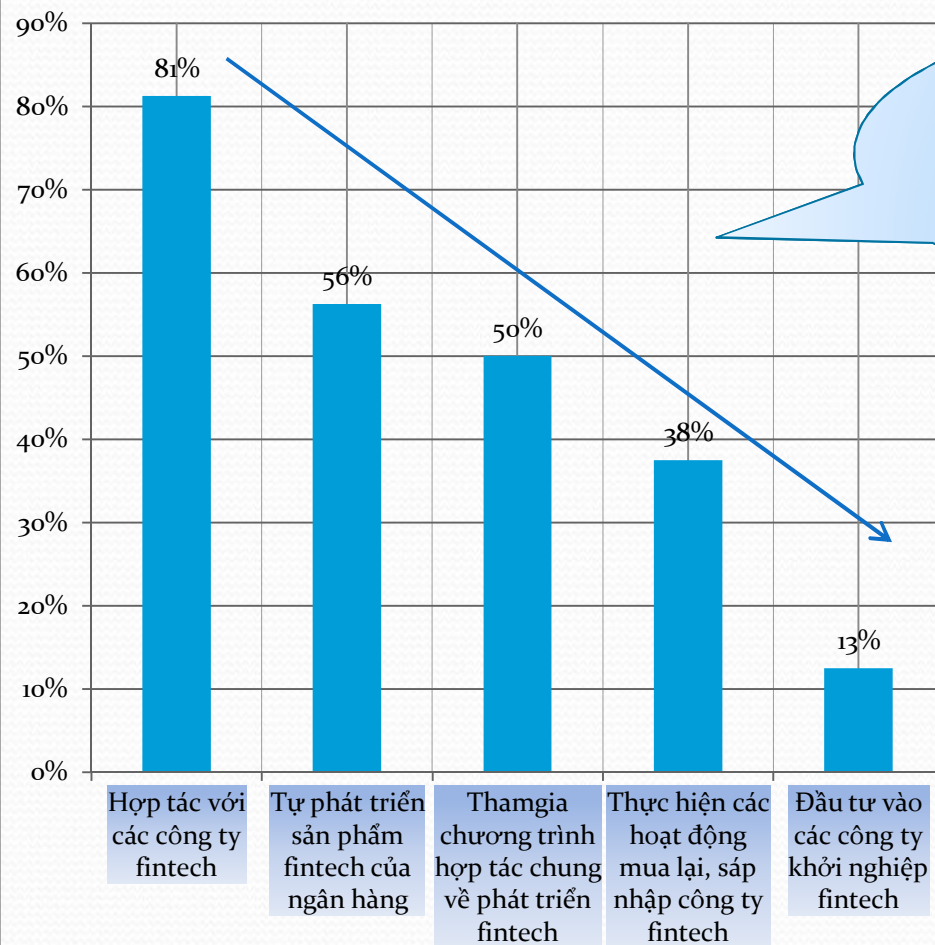


Hệ sinh thái Fintech tại Việt Nam



- 80 DN Fintech đang hoạt động, chủ yếu trong lĩnh vực thanh toán, tiếp đến là trong tài chính cá nhân, cho vay ngang hàng...
- Hiện 27 tổ chức đã được NHNN cấp phép cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.
- Thanh toán di động trở thành xu hướng lớn với các công nghệ như mã QR/tiếp xúc trường gần NFC/số hóa thông tin thẻ (tokenization)/Ví điện tử...

Hợp tác Ngân hàng - Fintech



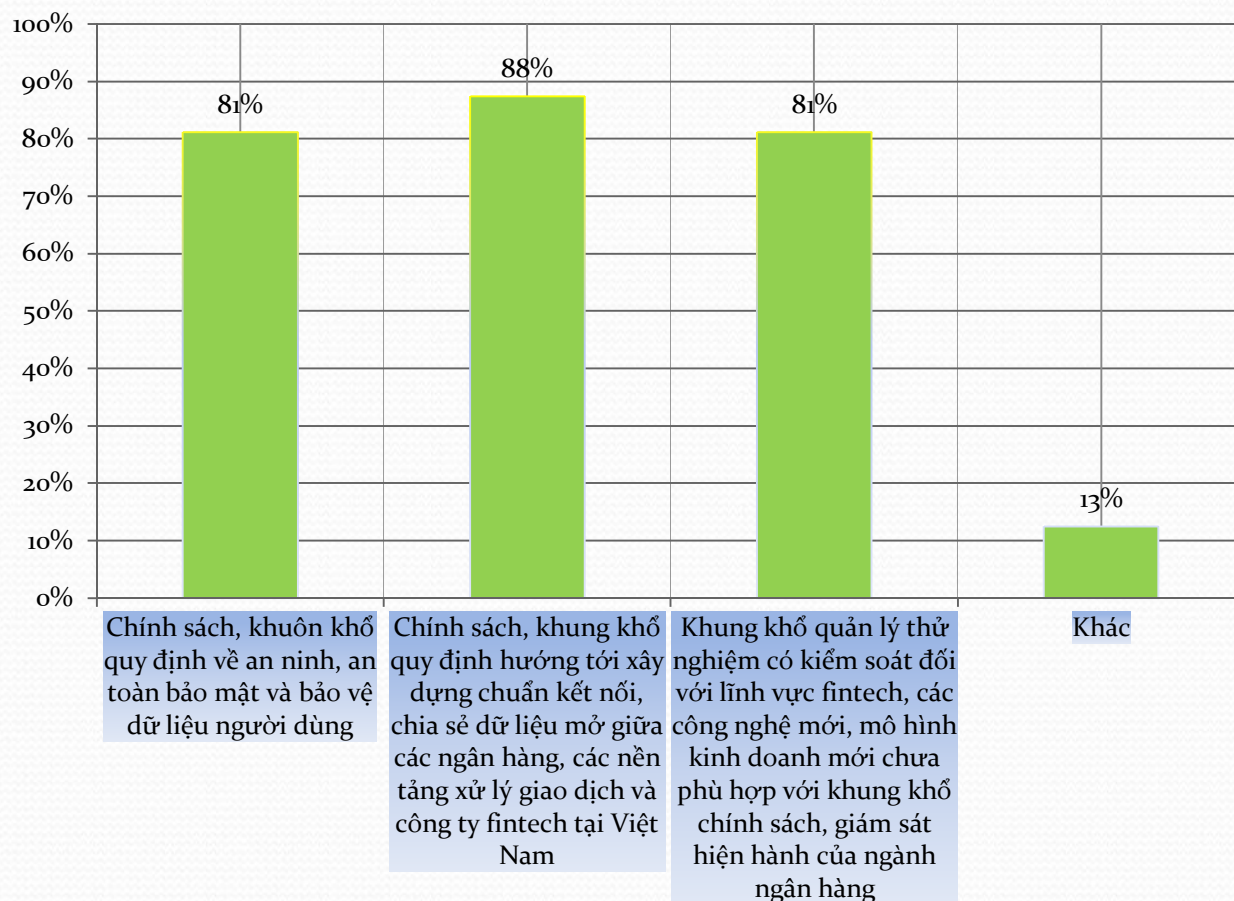
81% TCTD lựa chọn mô hình hợp tác giữa Ngân hàng - Fintech để cùng phát triển MB & Viettel; PG Bank & Petrolimex; VCB & M_Service.

Nguồn: Khảo sát của NHNN tháng 4/2018

Ngân hàng	Fintech
(-) Chậm thay đổi, phát triển và thiếu tính linh hoạt trong ứng dụng công nghệ, dẫn tới chi phí giao dịch thường cao và chưa kịp đáp ứng được nhu cầu từ khách hàng	(+) Có ưu thế về mặt đổi mới sáng tạo và khả năng ứng dụng công nghệ một cách linh hoạt và hiệu quả, giúp tiết giảm chi phí giao dịch và nâng cao trải nghiệm của khách hàng.
(+) Có thế mạnh về mạng lưới khách hàng, nguồn nhân lực giàu kinh nghiệm, hạ tầng công nghệ thông tin và thanh toán được đầu tư lớn, cơ chế quản lý rủi ro tốt	(-) Ít kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, thiếu nền tảng khách hàng, hệ thống kiểm soát tuân thủ nội bộ, quản lý rủi ro còn yếu

Chính sách, khuôn khổ quản lý tạo thuận lợi cho ứng dụng công nghệ mới, phát triển ngân hàng số trong CMCN 4.0

Chính sách cần thiết, tạo thuận lợi phát triển ngân hàng số, ứng dụng công nghệ mới





81% cần chính sách, khuôn khổ về an ninh, an toàn bảo mật và bảo vệ dữ liệu người dùng

88% cần chính sách, khung khổ quy định hướng tới xây dựng chuẩn kết nối, chia sẻ dữ liệu mở


81% cần khung khổ quản lý thử nghiệm có kiểm soát đối với lĩnh vực Fintech, các công nghệ mới

Một số định hướng phát triển ngành ngân hàng - tài chính trong bối cảnh CMCN 4.0

- 
- Ban hành cơ chế, chính sách; xây dựng hành lang pháp lý trong hoạt động NH - TC thích ứng xu hướng số hóa dịch vụ NH- TC và bối cảnh 4.0 (như: mô hình ngân hàng đại lý (agent banking); xác thực điện tử (e-KYC); tiền điện tử (e-money); khuôn khổ pháp lý thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) cho lĩnh vực Fintech...

- 
- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tích hợp, tự động hóa cao, đảm bảo an ninh, an toàn phục vụ cung cấp dịch vụ tài chính - ngân hàng trên nền tảng số; kết nối tích hợp để hỗ trợ các ngành kinh tế khác như thương mại, giao thông, dịch vụ công

- 
- Tăng cường phổ biến, tuyên truyền về cơ hội, thách thức và định hướng phát triển hoạt động NH - TC thích ứng với bối cảnh CMCN 4.0

- 
- Thúc đẩy hợp tác ngân hàng - Fintech nhằm tạo bước phát triển năng động trong thị trường NH - TC Việt Nam

Đề xuất chính sách

Chính phủ sớm ban hành **“Chiến lược phát triển CMCN 4.0 quốc gia”**, với lộ trình, nhiệm vụ cụ thể cho các bên liên quan nhằm tiếp cận CMCN 4.0 toàn diện - nhất quán.

Ban hành Khung khổ pháp lý thử nghiệm có kiểm soát (Regulatory Sandbox) cho lĩnh vực Công nghệ Tài chính - Fintech

Chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan sớm hoàn thiện **Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư** và cho phép chia sẻ, kết nối mở với các ngành dịch vụ như ngân hàng, viễn thông, bảo hiểm...

Chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan về bảo mật dữ liệu người dùng, an ninh, an toàn thông tin nhằm tạo dựng môi trường giao dịch số an toàn, tin cậy

Có cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, giáo dục, đào tạo nhằm nâng cao năng lực, trang bị kỹ năng cho lực lượng lao động Việt Nam trong 4.0



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!